

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 1569/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố T, ngày 14 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 947/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1987

Hộ khẩu thường trú: Số 30/1D, ấp Mới 1, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Số 31/2 Đường 3, Tổ 9, Khu phố 1, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần T, sinh năm 1977

Hộ khẩu thường trú: Số 30/1D, ấp Mới 1, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Số 31/2 Đường 3, Tổ 9, Khu phố 1, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Trần T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Nguyễn Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 người con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2006 và Trần Hoàng C, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2009. Ông Trần T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì bà Nguyễn Thị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông Trần T.

Bà Nguyễn Thị N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Trần T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Về án phí: Mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn, bà Nguyễn Thị N tự nguyện nộp thay án phí ly hôn cho ông Trần T nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Nguyễn Thị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2019/0047907 ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền 150.000 đồng.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 55, quyển số 01/06, đăng ký ngày 18 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND dân xã Q, huyện C, tỉnh BR-VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Khê